

Bản án số: 176 /2022/DS-PT

Ngày 13- 7- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn - là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 111/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mộng C2, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C..

- Bị đơn: Anh Tiền Bảo C1 (B), sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C..

- Người kháng cáo: Anh Tiền Bảo C1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Mộng C2 trình bày:

Năm 2019, bà C1 có cho anh Tiền Bảo C1 (tên thường gọi Bé) mượn tiền có viết biên nhận cụ thể như sau:

Ngày 06/11/2019 dương lịch cho mượn 550.000.000 đồng.

Ngày 25/11/2019 dương lịch cho mượn 500.000.000 đồng.

Anh Bảo C1 có hẹn trả toàn bộ số nợ trong thời hạn một tháng nhưng không trả, bà C2 đã yêu cầu Anh Bảo C1 trả tiền nhiều lần nhưng không trả. Nay bà C2 yêu cầu Anh Bảo C1 trả cho bà số tiền mượn 1.050.000.000 đồng.

Bị đơn Anh Tiền Bảo C1 trình bày:

Anh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C2 yêu cầu anh C1 trả số tiền mượn 1.050.000.000 đồng. Anh Bảo C1 không đồng ý vì anh C1 chưa nhận được số tiền trên từ bà C2. Anh C1 thừa nhận có viết và ký tên biên nhận ngày 06/11/2019 dương lịch mượn số tiền 550.000.000 đồng và biên nhận ngày 25/11/2019 dương lịch mượn số tiền 500.000.000 đồng ký tên là Bé (Bé là tên thường gọi của anh).

Trước đây anh C1 và bà C2 có mượn tiền qua lại, do khi cần làm ăn không biết có đủ tiền không nên anh C1 có hỏi bà C2 để phòng khi không gom đủ tiền, bà C2 yêu cầu anh C1 viết biên nhận để bà C2 làm tin và để bà C2 chừa tiền lại. Nhưng sau đó anh C1 gom được tiền anh C1 không mượn, do chỉ viết biên nhận làm tin nên anh C1 viết biên nhận không ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ, chứng minh nhân dân của bà C2 rõ ràng.

Anh Tiền Bảo C1 yêu cầu Hội đồng xét xử trung cầu giám định hai biên nhận ngày 06/11/2019 dương lịch có viết đúng thời điểm ngày 06/11/2019 dương lịch và biên nhận ngày 25/11/2019 dương lịch có viết đúng ngày 25/11/2019 dương lịch hay không? Yêu cầu Hội đồng xét xử xác minh điều tra đối với bà Nguyễn Mộng C2 ở đâu có số tiền 1.050.000.000 đồng cho anh C1 mượn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mộng C2.

Buộc anh Tiền Bảo C1 (B) trả cho bà Nguyễn Mộng C2 số tiền 1.050.000.000 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/4/2022, anh Tiền Bảo C1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì lý do anh không có nhận của bà C2 số tiền 1.050.000.000 đồng.

Phản tranh luận tại phiên tòa: bị đơn giữ nguyên kháng cáo và xác định số tiền trên là do mẹ anh nợ của bà C2 nên sau này anh mới viết lại biên nhận cho bà C2.

Bà C2 tranh luận: mẹ của anh Tiền bảo Châu không có nợ tiền của bà C2 mà do chính Anh Bảo C1 vay tiền của bà C2 và viết biên nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Do kháng cáo của Anh Bảo C1 không

có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Mộng C2 yêu cầu anh Tiền Bảo C1 thanh toán số tiền 1.050.000.000 đồng theo hai biên nhận vay tiền ngày 06/11/2019 dl và ngày 25/11/2019dl. Anh Bảo C1 không thừa nhận có vay số tiền của bà C2. Án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C2 nên anh C1 kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của anh C1, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Bảo C1 và bà C2 có giao dịch làm ăn về việc vay mượn tiền. Đến ngày 06/11/2019 dl, Anh Bảo C1 có viết biên nhận mượn của bà C2 số tiền 550.000.000 đồng và ngày 25/11/2019 dl Anh Bảo C1 tiếp tục viết biên nhận mượn số tiền 500.000.000 đồng là thực tế.

[3] Các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ thể hiện: hai biên nhận do Anh Bảo C1 tự viết ra và Anh Bảo C1 thừa nhận chữ viết trong biên nhận là của anh C1. ở giai đoạn xét xử sơ thẩm và tại đơn kháng cáo Anh Bảo C1 cho rằng chỉ viết biên nhận để làm tin nhưng thực tế chưa nhận tiền. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Anh Bảo C1 xác định số tiền trên là do mẹ anh C1 nợ bà C2, anh C1 chỉ viết biên nhận thay cho mẹ anh C1 và số tiền trên đã nợ rất lâu, đóng lãi rất nhiều nên xin giảm bớt. Thấy rằng: lời trình bày của Anh Bảo C1 trước sau không thống nhất, anh C1 cho rằng khoản nợ trên là của mẹ anh C1 vay và anh C1 chỉ viết biên nhận nợ thay nhưng bà C2 không thừa nhận, Anh Bảo C1 cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho việc mẹ anh C1 nợ tiền bà C2 hay việc chuyển giao nghĩa vụ từ mẹ anh C1 sang cho anh C1. Hơn nữa, anh C1 cho rằng trong thời gian vay tiền anh C1 đã đóng lãi cho bà C2 khoản 6 tỷ đồng nhưng anh C1 không có bất cứ tài chứng cứ gì chứng minh cho việc đóng lãi cho bà C2. Hơn nữa, hai biên nhận vay tiền ngày 06/11/2019 dl và ngày 25/11/2019 dl với tổng số tiền vay là 1.050.000.000 đồng, Anh Bảo C1 thừa nhận anh C1 là người tiếp tục viết hai biên nhận trên nên án sơ thẩm buộc anh C1 thanh toán số tiền trên cho bà C2 là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, kháng cáo nhưng bị đơn nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Bảo Châu, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của Anh Bảo C1 không được chấp nhận nên án phí phúc thẩm Anh Bảo C1 phải chịu

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tiền Bảo C1

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 75/2022/DS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Mộng C2.

Buộc anh Tiền Bảo C1 (B) có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Mộng C2 số tiền 1.050.000.000 đồng (Một tỷ, không trăm, năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Mộng C2 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tiền Bảo C1 không thi hành xong khoản tiền nêu trên, anh C1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Tiền Bảo C1 phải nộp 43.500.000 đồng (chưa nộp). Bà Nguyễn Mộng C2 không phải chịu án phí, bà C2 có nộp tạm ứng số tiền: 21.750.000 đồng (theo biên lai số 0005013), ngày 17/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

Án phí phúc thẩm: anh Tiền Bảo C1 phải chịu 300.000 đồng, ngày 18/5/2022, Anh Bảo C1 có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0004846) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào

